

Số: 35/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 02 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 360/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh L** - Sinh năm: 1989; địa chỉ: Số H, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1) Bà **Lê Thị L1** - Sinh năm: 1970; địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2) Ông **Nguyễn Hữu T** - Sinh năm: 1968 địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu T:* Bà **Lê Thị L1** - Sinh năm: 1970; địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (giấy ủy quyền ngày 06/02/2026).

**2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1) Bà Lê Thị L1 và ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền mua thức ăn nuôi tôm, thuốc nuôi tôm còn nợ là 45.400.000VNĐ (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng), bà L không yêu cầu trả tiền lãi.

## 2.2) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Bà Lê Thị L1, ông Nguyễn Hữu T tự nguyện liên đới nộp 1.135.000VNĐ (một triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2.2. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.135.000VNĐ (một triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010245 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

2.3) Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- T.H.A dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GD-KT-TT và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nguyên**